

Số: 935/QĐ-UBND

An Thành, ngày 23 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2026  
cho Ủy ban nhân dân xã An Thành

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THÀNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;  
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi,  
bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc  
lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý  
thuế, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật Xử lý vi phạm  
hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về  
việc hướng dẫn thực hiện công khai NSNN đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ tài chính về  
việc hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân  
dân thành phố Hải Phòng về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu,  
chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026.

Căn cứ Quyết định số 5055/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND thành  
phố Hải Phòng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho  
các cấp, các ngành, các đơn vị;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân  
xã An Thành về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách xã  
và phân bổ ngân sách xã năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 514/TTr-KT ngày 22 tháng  
12 năm 2025,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2026  
cho Ủy ban nhân dân xã An Thành.

(Theo các biểu chi tiết đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Đảng ủy xã; Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng các phòng: Kinh tế, Văn hóa - xã hội; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Giám đốc Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã, Hiệu trưởng các nhà trường Trung học cơ sở, Tiểu học và Mầm non trên địa bàn xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. *///*

*Nơi nhận:*

- UBND TP;
- Lãnh đạo UBND TP;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Các ban HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT.

**T.M ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Ngô Thị Thu**

## CÂN ĐỐI DƯ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán trình Hội Đồng Nhân Dân)

(Kèm theo Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của UBND xã An Thành)

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>199.654.000</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>199.654.000</b>
<b>I. Các khoản thu xã hưởng 100%</b>	<b>3.890.000</b>	<b>I. Chi đầu tư phát triển</b>	<b>24.050.000</b>
<b>II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ</b>	<b>34.716.000</b>	<b>II. Chi thường xuyên</b>	<b>171.689.000</b>
<b>III. Thu bổ sung</b>	<b>161.048.000</b>	<b>III. Dự phòng, tiết kiệm</b>	<b>3.915.000</b>
- Bổ sung cân đối	159.968.000		
- Bổ sung có mục tiêu	1.080.000		
<b>IV. Thu chuyển nguồn</b>			

## DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán trình Hội Đồng Nhân Dân)

(Kèm theo Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của UBND xã An Thành)



STT	Nội dung thu	Dự toán năm 2026	
		Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2
	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>83.844.000</b>	<b>199.654.000</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu xã hưởng 100%</b>	<b>1.470.000</b>	<b>1.270.000</b>
	Phí, lệ phí	660.000	660.000
	Thu quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	560.000	560.000
	Đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân		
	Thu phạt + Thu khác	250.000	50.000
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ</b>	<b>82.374.000</b>	<b>37.336.000</b>
<b>1</b>	<b>Các khoản thu phân chia</b>	<b>23.250.000</b>	<b>13.286.000</b>
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	530.000	530.000
	Lệ phí môn bài		
	Lệ phí trước bạ nhà đất	9.500.000	5.795.000
	Thuế thu nhập cá nhân		
	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	12.010.000	6.477.000
	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.210.000	484.000
<b>2</b>	<b>Các khoản phân chia khác do cấp thành phố quy định</b>	<b>59.124.000</b>	<b>24.050.000</b>
	Thu tiền sử dụng đất	59.124.000	24.050.000
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>		
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>		
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>		
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>0</b>	<b>161.048.000</b>
	- Bổ sung cân đối		159.968.000
	- Bổ sung có mục tiêu		1.080.000

## DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán trình Hội Đồng Nhân Dân)

(Kèm theo Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của UBND xã An Thành)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2026		
		TỔNG CỘNG	ĐẦU TƯ PT	THƯỜNG XUYÊN
A	B	4=5+6	5	6
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>199.654.000</b>	<b>24.050.000</b>	<b>175.604.000</b>
<b>I</b>	<b>Chi thường xuyên:</b>	<b>199.654.000</b>	<b>24.050.000</b>	<b>175.604.000</b>
1	Chi giáo dục	99.411.000	8.616.000	90.795.000
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	390.000		390.000
3	Chi Quốc phòng			2.405.000
4	Chi an ninh			1.463.000
5	Chi y tế	4.101.000		4.101.000
6	Chi văn hóa thông tin, truyền thanh	1.986.000	117.000	1.869.000
7	Chi thể dục thể thao	355.000		355.000
8	Chi bảo vệ môi trường	2.451.000		2.451.000
9	Chi các hoạt động kinh tế	8.109.000	1.744.000	6.365.000
10	Chi hoạt động QLNN, Đảng, đoàn thể	42.311.000	13.242.000	29.069.000
	<i>Trong đó: tiết kiệm 10% theo NQ 173/NQ-CP</i>			3.634.000
11	Chi công tác xã hội	31.903.000	331.000	31.572.000
12	Chi khác	854.000		854.000
13	Chi dự phòng	3.915.000		3.915.000

**DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026**

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

(Kèm theo Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của UBND xã An Thành)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến ngày 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán đến ngày 31/12/2025	Dự toán năm 2026				Ghi chú
			Tổng số	Trong đó, nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn		
									nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp	
<b>TỔNG CỘNG</b>			142.634	204	11.551	7.165	50.076	1.976	50.076	-	-
<b>I</b>	<b>Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2025</b>		12.346	204	11.551	7.165	1.990	1.976	1.990	-	
1	San lấp và xây mới công, hàng rào nghĩa trang liệt sỹ	2018-2019	950	-	950	782	168	168	168		
2	Cải tạo sân vườn trường tiểu học Kim Tân	2024-2024	547		540	496	31	31	31		
3	Trường Tiểu học Kim Tân; Hạng mục: Nhà đa năng	2022-2023	4.615		4.117	4.098	19	19	19		
4	Xây dựng nhà văn hóa thôn Thiên Đông	2024-2025	1.840	204	1.840	1.524	366	366	366		
5	Lập nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết, lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư mới thôn Hải Ninh	2024-2025	267		-	-	267	267	267		
6	NLH 3 tầng 12 phòng trường THCS Kim Tân	2019-2019	3.825	-	3.825	-	1.125	1.125	1.125		
7	Xây mới công nghĩa trang liệt sỹ	2019-2020	302		279	265	14		14		
<b>II</b>	<b>Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2026</b>		17.081	-	-	-	11.851	-	11.851	-	
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư số 05 thôn Hải Ninh	2025-2026	9.177				4.900		4.900		
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư số 04 thôn Viên Chừ	2025-2026	2.755				2.400		2.400		
3	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư số 03 thôn Viên Chừ	2025-2026	4.008				3.700		3.700		
4	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư số 2 thôn Viên Chừ	2025-2026	941				651		651		
5	XD hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư số 01 thôn Viên Chừ	2025-2026	200				200		200		
<b>III</b>	<b>Công trình khởi công trong năm 2026</b>		113.208	-	-	-	36.235	-	36.235		
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Thiên Đông (Đoạn từ TL 390E đến Chùa Tân đồng)	2026-2027	26.390				8.200		8.200		
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Dưỡng Mông (Đoạn từ QL17B đến Trục Đông Tây)	2026-2027	5.959				1.900		1.900		
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Hải Ninh (Đoạn từ TL390E đến xóm 1 và xóm 2)	2026-2027	7.900				2.500		2.500		

STT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến ngày 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán đến ngày 31/12/2025	Dự toán năm 2026				Ghi chú
			Tổng số	Trong đó, nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn		
									nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp	
4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Chuẩn Thùng (Đoạn từ QL17B đến chùa Chuẩn Thùng)	2026-2027	12.527				3.900		3.900		
5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Chuẩn Thùng (Đoạn từ cổng làng văn hóa thôn Chuẩn Thùng tới nhà ông Duy)	2026-2027	4.651				1.495		1.495		
6	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Dưỡng Mông (Đoạn từ cổng làng Dưỡng Mông đến ngã tư tuyến kết nối trục Đông Tây)	2026-2027	8.467				2.610		2.610		
7	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Phù Tài 1 (Đoạn từ QL17B đến ngã tư TL 390E)	2026-2027	8.349				2.600		2.600		
8	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường tiểu học Kim Đính	2026-2027	18.291				5.646		5.646		
9	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường THCS Kim Tân	2026-2027	13.500				4.100		4.100		
10	Cải tạo, nâng cấp điểm tập kết rác thôn Bằng Lai	2026-2026	1.600				967		967		
11	Cải tạo, nâng cấp điểm tập kết rác thôn Viên Chừ	2026-2027	1.303				967		967		
12	Nâng cấp, sửa chữa nghĩa trang liệt sỹ Kim Đính	2026-2027	4.271				1.350		1.350		



**CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025***(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)*

(Kèm theo Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của UBND xã An Thành)

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>199.654.000</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>199.654.000</b>
<b>I. Các khoản thu xã hưởng 100%</b>	<b>3.890.000</b>	<b>I. Chi đầu tư phát triển</b>	<b>24.050.000</b>
	0		0
<b>II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ</b>	<b>34.716.000</b>	<b>II. Chi thường xuyên</b>	<b>171.689.000</b>
	0		0
<b>III. Thu bổ sung</b>	<b>161.048.000</b>	<b>III. Dự phòng</b>	<b>3.915.000</b>
- Bổ sung cân đối	159.968.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
<b>IV. Thu chuyển nguồn</b>			

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của UBND xã An Thành

STT	Nội dung thu	Dự toán năm 2026	
		Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2
	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>83.844.000</b>	<b>199.654.000</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu xã hưởng 100%</b>	<b>1.470.000</b>	<b>1.270.000</b>
	Phí, lệ phí	660.000	660.000
	Thu quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	560.000	560.000
	Đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân		
	Thu phạt + Thu khác	250.000	50.000
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ</b>	<b>82.374.000</b>	<b>37.336.000</b>
<b>1</b>	<b>Các khoản thu phân chia</b>	<b>23.250.000</b>	<b>13.286.000</b>
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	530.000	530.000
	Lệ phí môn bài		
	Lệ phí trước bạ nhà đất	9.500.000	5.795.000
	Thuế thu nhập cá nhân		
	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	12.010.000	6.477.000
	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.210.000	484.000
<b>2</b>	<b>Các khoản phân chia khác do cấp thành phố quy định</b>	<b>59.124.000</b>	<b>24.050.000</b>
	Thu tiền sử dụng đất	59.124.000	24.050.000
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>		
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>		
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>		
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>0</b>	<b>161.048.000</b>
	- Bổ sung cân đối		159.968.000
	- Bổ sung có mục tiêu		1.080.000

## DU TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của UBND xã An Thành)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2026		
		TỔNG CỘNG	ĐẦU TƯ PT	THƯỜNG XUYÊN
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>4=5+6</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>199.654.000</b>	<b>24.050.000</b>	<b>175.604.000</b>
<b>I</b>	<b>Chi thường xuyên:</b>	<b>199.654.000</b>	<b>24.050.000</b>	<b>175.604.000</b>
1	Chi giáo dục	99.411.000	8.616.000	90.795.000
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	390.000		390.000
3	Chi Quốc phòng			2.405.000
4	Chi an ninh			1.463.000
5	Chi y tế	4.101.000		4.101.000
6	Chi văn hóa thông tin, truyền thanh	1.986.000	117.000	1.869.000
7	Chi thể dục thể thao	355.000		355.000
8	Chi bảo vệ môi trường	2.451.000		2.451.000
9	Chi các hoạt động kinh tế	8.109.000	1.744.000	6.365.000
10	Chi hoạt động QLNN, Đảng, đoàn thể	42.311.000	13.242.000	29.069.000
	<i>Trong đó: tiết kiệm 10% theo NQ 173/NQ-CP</i>			3.634.000
11	Chi công tác xã hội	31.903.000	331.000	31.572.000
12	Chi khác	854.000		854.000
13	Chi dự phòng	3.915.000		3.915.000

## DỰ TOÁN CHI ĐÀU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của UBND xã An Thành)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến ngày 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán đến ngày 31/12/2025	Dự toán năm 2026				Ghi chú
			Tổng số	Trong đó, nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn		
									nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp	
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>142.634</b>	<b>204</b>	<b>11.551</b>	<b>7.165</b>	<b>50.076</b>	<b>1.976</b>	<b>50.076</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>I</b>	<b>Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2025</b>		<b>12.346</b>	<b>204</b>	<b>11.551</b>	<b>7.165</b>	<b>1.990</b>	<b>1.976</b>	<b>1.990</b>	<b>-</b>	
1	San lấp và xây mới công, hàng rào nghĩa trang liệt sỹ	2018-2019	950	-	950	782	168	168	168		
2	Cải tạo sân vườn trường tiểu học Kim Tân	2024-2024	547		540	496	31	31	31		
3	Trường Tiểu học Kim Tân; Hạng mục: Nhà đa năng	2022-2023	4.615		4.117	4.098	19	19	19		
4	Xây dựng nhà văn hóa thôn Thiên Đông	2024-2025	1.840	204	1.840	1.524	366	366	366		
5	Lập nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết, lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư mới thôn Hải Ninh	2024-2025	267		-	-	267	267	267		
6	NLH 3 tầng 12 phòng trường THCS Kim Tân	2019-2019	3.825	-	3.825	-	1.125	1.125	1.125		
7	Xây mới công nghĩa trang liệt sỹ	2019-2020	302		279	265	14		14		
<b>II</b>	<b>Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2026</b>		<b>17.081</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>11.851</b>	<b>-</b>	<b>11.851</b>	<b>-</b>	
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư số 05 thôn Hải Ninh	2025-2026	9.177				4.900		4.900		
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư số 04 thôn Viên Chừ	2025-2026	2.755				2.400		2.400		
3	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư số 03 thôn Viên Chừ	2025-2026	4.008				3.700		3.700		
4	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư số 2 thôn Viên Chừ	2025-2026	941				651		651		
5	XD hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư số 01 thôn Viên Chừ	2025-2026	200				200		200		
<b>III</b>	<b>Công trình khởi công trong năm 2026</b>		<b>113.208</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>36.235</b>	<b>-</b>	<b>36.235</b>	<b>-</b>	
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Thiên Đông (Đoạn từ TL 390E đến Chùa Tân đồng)	2026-2027	26.390				8.200		8.200		
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Dưỡng Mông (Đoạn từ QL17B đến Trục Đông Tây)	2026-2027	5.959				1.900		1.900		
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Hải Ninh (Đoạn từ TL390E đến xóm 1 và xóm 2)	2026-2027	7.900				2.500		2.500		
4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Chuẩn Thùng (Đoạn từ QL17B đến chùa Chuẩn Thùng)	2026-2027	12.527				3.900		3.900		
5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Chuẩn Thùng (Đoạn từ công làng văn hóa thôn Chuẩn Thùng tới nhà ông Duy)	2026-2027	4.651				1.495		1.495		
6	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Dưỡng Mông (Đoạn từ công làng Dưỡng Mông đến ngã tư tuyến kết nối trục Đông Tây)	2026-2027	8.467				2.610		2.610		

STT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến ngày 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán đến ngày 31/12/2025	Dự toán năm 2026				Ghi chú
			Tổng số	Trong đó, nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn		
									nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp	
	<b>TỔNG CỘNG</b>		142.634	204	11.551	7.165	50.076	1.976	50.076	-	-
7	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Phù Tài 1 (Đoạn từ QL17B đến ngã tư TL 390E)	2026-2027	8.349				2.600		2.600		
8	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường tiểu học Kim Định	2026-2027	18.291				5.646		5.646		
9	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường THCS Kim Tân	2026-2027	13.500				4.100		4.100		
10	Cải tạo, nâng cấp điểm tập kết rác thôn Bằng Lai	2026-2026	1.600				967		967		
11	Cải tạo, nâng cấp điểm tập kết rác thôn Viên Chừ	2026-2027	1.303				967		967		
12	Nâng cấp, sửa chữa nghĩa trang liệt sỹ Kim Định	2026-2027	4.271				1.350		1.350		

